

Bạn Của Thực Tập Sinh Kỹ Năng

Số 112 Tháng 2 Năm 2012 (Bản tiếng Việt)
Phát hành : Phòng Quảng bá, Vụ Hành chính
Tổ chức Hợp tác Tu nghiệp Quốc tế (JITCO)
ĐT : 03-6430-1166

Địa chỉ : Sumitomo Hamamatsucho BLDG, 4F
1-18-16 Hamamatsucho Minato-ku, Tokyo.

★★Chúng tôi sẵn sàng tư vấn bằng tiếng Việt những thắc mắc,
lo âu của Thực tập sinh kỹ năng và Tu nghiệp sinh★★
Điện thoại : 0120-022332 Fax: 03-6430-1114
Thứ ba · thứ năm hàng tuần
11 giờ ~ 19 giờ (Nghỉ trưa 13 giờ - 14 giờ)
Thứ bảy hàng tuần 13 giờ ~ 20 giờ
VỤ XÍ NGHIỆP-BAN TƯ VẤN

技能実習生の友

第 112 号 2012 年 2 月 <ベトナム語版>
発行 財団法人 国際研修協力機構 (JITCO)
総務部 広報室 電話 : 03-6430-1166
〒105-0013 東京都港区浜松町 1-18-16
住友浜松町ビル 4F

★★技能実習生・研修生のみなさんの疑問や悩みなど
ベトナム語で相談に応じます★★
電話 : 0120-022332 FAX : 03-6430-1114
毎週火・木曜日 11:00~13:00 14:00~19:00
毎週土曜日 13:00~20:00
-企業部 相談課-

TIN TRONG NƯỚC

Đại nhạc hội và hài kịch đón năm mới và Xuân 2012

Tối 20/12, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình (Hà Nội), công ty nghệ thuật giải trí Hoa Dương vừa tổ chức giới thiệu về “Chương trình Đại nhạc hội-Hài kịch Xuân phát tài 2” để phục vụ khán giả nhân dịp đón năm mới và Xuân 2012. Chương trình được dàn dựng công phu với sự tham gia của nhiều nghệ sỹ, ca sỹ, danh hài như ca sỹ Anh Thơ, Mỹ Tâm, Quang Dũng, hai cha con nghệ sỹ hài Hoài Linh-Hoài Lâm.

Chương trình biểu diễn sẽ được ghi hình và phát hành dưới dạng đĩa DVD/VCD trên cả nước.

Báo Nhân Dân 21/12/2011

Vietjet Air bắt đầu khai thác bay thương mại

Ngày 25/12, tại nhà khách A, sân bay quốc tế Nội Bài, hãng hàng không Vietjet Air đã tổ chức khai trương chuyến bay thương mại đầu tiên.

Sau 1:45 phút bay, chuyến bay thương mại đầu tiên mang số hiệu SGN-HAN 66660 của hãng hàng không Vietjet Air từ sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã hạ cánh xuống sân bay quốc tế Nội Bài lúc 11:10 phút.

Theo ông Nguyễn Thanh Hà, chủ tịch HĐQT của Vietjet Air, trước mắt trong quý I năm 2012, hãng sẽ khai thác đường bay đi Đà Nẵng và các sân bay nội địa khác.

Báo Nhân Dân 25/12/2011

Đủ thị gia súc, gia cầm cho Tết Nguyên đán

Theo Cục chăn nuôi, hiện chăn nuôi đang trong bối cảnh thuận lợi, nhất là vào những tháng cuối năm, dịch bệnh không xảy ra, nên tất cả các sản phẩm gia súc, gia cầm đều tăng về sản lượng và tổng lượng thịt đã tăng 7,7 đến 7,8%.

Đặc biệt, nguồn cung cấp thịt gà tăng khoảng 15%, thịt trâu, thịt bò cũng tăng gần 8%, thịt lợn tăng gần 6%, trứng 10%, sữa tăng 12-13%. Do đó, Tết Nguyên đán năm nay nguồn cung cấp thịt gia súc, gia cầm có thể nói là dồi dào

ベトナム語版

祖国のニュース

新年・迎春2012大音楽祭・コメディ祭

12月20日、ミーディン国立会議センター（ハノイ市）で、ホアズオン社が、2012年新年・迎春「第2回大音楽祭・コメディ祭」についての記者会見を行った。

この「音楽祭・コメディ祭」は、アイン・ト、ミー・タム、クエン・ズンなどの有名な歌手やアーティスト、ホアイ・リン、ホアイ・ランの親子お笑いコンビなどが出演する予定である。「音楽祭・コメディ祭」終了後は、DVD/VCD化されて、全国で販売される。

ニャンザン紙 2011年12月21日

航空会社ベトジェットエア、営業を開始

航空会社ベトジェットエアは、12月25日、ノイバイ国際空港のAロビーにて最初の航空便の就航式を行った。

同航空会社初の航空便は、コードナンバーがSGN-HAN66660で、ホーチミンのタンソンニャット空港から出発して、約1時間45分後の午前11時10分にハノイのノイバイ国際空港に到着した。

ベトジェットエア社のグエン・ティン・ハー取締役社長によると、同社は2012年の第1四半期にダナンその他の都市への国内線を就航させる予定である。ニャンザン紙 2011年12月25日

旧正月向けの鶏肉や豚肉等は十分

畜産局によると、2011年末の畜産の状況は伝染病などもなく順調で、各種の畜産トン数もすべて7.7%から7.8%程度の増加となった。

特に鶏肉は15%、牛肉は8%近く、豚肉は6%近くの増加で、卵は10%、牛乳は12~13%の増加である。今回の旧正月に向けての各種肉類の供給は十分で、価格の上昇も2~3%増と、軽微となる見通しである。

ニャンザン紙 2011年12月26日

và có khả năng giá cả chỉ tăng nhẹ trong vòng từ 2-3%.

Báo Nhân Dân 26/12/2011

Khánh thành nhà máy xử lý buri da xanh sau thu hoạch

Sáng 25/12, tại xã Phước Mỹ Trung (Bến Tre), nhà máy xử lý đóng gói và bảo quản buri da xanh sau thu hoạch đã chính thức đi vào hoạt động. Đây là nhà máy chuyên xử lý buri da xanh sau thu hoạch đầu tiên tại vùng đồng bằng sông Cửu Long đạt tiêu chuẩn VietGap.

Nhà máy sẽ phân loại buri, và xử lý trái buri da xanh đạt tiêu chuẩn sạch bằng công nghệ làm khô. Sau đó sẽ đóng gói, bao lưới và chuyển sang kho lạnh để xuất hàng theo yêu cầu của từng đối tác.

Báo Nhân Dân 26/12/2011

Người dân đào được trống đồng cổ

Hôm 28/11/2011, trong lúc xới đất trồng cây, ông Trịnh Văn Trung, sống ở xã Vĩnh Ninh (Thanh Hóa), đã đào được chiếc trống đồng cổ.

Chiếc trống đồng này có đường kính mặt khoảng 80 cm, cao 60 cm. Giữa mặt trống là hình ngôi sao 12 cánh, xen giữa là họa tiết và đường vạch chéo có hình tam giác lồng vào nhau. Bao quanh các ngôi sao có nhiều vòng tròn với hình người thể hiện cảnh sống và sinh hoạt như múa, chèo thuyền, giã gạo, săn thú... và những hình động vật xen lẫn với hoa văn.

Tiến sĩ khảo cổ học Vũ Thế Long (Viện Khảo cổ học Việt Nam) cho biết, rất có thể chiếc trống này thuộc về văn hóa Đông Sơn, cách đây 2000-3000 năm.

Việc tìm thấy trống đồng này cho thấy có thể hơn 2.000 năm trước con người sinh sống ở đây đã có đời sống sinh hoạt văn hóa khá phong phú.

VNExpress 3/1/2012

Thu hoạch rau xanh của nhà máy xử lý buri da xanh sau thu hoạch

Ben Chhneung Province Fochok-Mee-Chhun Village, 12月25日に、収穫した青ザボンを処理し、ラッピングして保存する工場の操業・営業を本格的に開始した。この工場は収穫後の青ザボンを処理するメコンデルタ初の専用工場で、VietGapというベトナムの衛生基準を満たしている。

工場では、青ザボンを分類し、乾燥技術によって衛生基準を満たすよう処理し、その後ラッピング、ネット詰め、冷蔵等を行って、各種の販路に向けて出荷する。

ニャンザン紙 2011年12月26日

農家で古い銅鼓を発見

Bin Rin Village (Tinh Hoa Province) に住むティン・ヴァン・チュンさんは、11月28日、畑で土をおこしている際に、古い銅鼓を発見した。

銅鼓は、鼓面の直径が約80センチ、高さが60センチで、鼓面の真中には12芒星が描かれており、その星の中には各種の模様・斜線・三角形が描かれている。星の周りのいくつもの輪には、踊ったり、船を漕いだり、精米をしたり、狩猟を行ったりする人々の生活の様子や動物その他の模様が描かれている。

考古学者のヴー・テー・ロン博士（ベトナム考古研究所）によると、この銅鼓は2千年から3千年ほど前のもので、ドンソン文化に属する遺物である可能性がある。

この銅鼓の発見により、2千年前にこの地域に居住していた人々はかなり豊かな文化生活を営んでいた可能性があることがわかる。

VNExpress 2012年1月3日

Thông tin thực tập kỹ năng

— Vai trò của cơ quan phái cử và đoàn thể giám sát, cơ quan tiến hành thực tập —

Các bạn thực tập sinh kỹ năng đóng vai trò lớn trong việc học tập kỹ năng, kỹ thuật và tri thức nhằm góp phần xây dựng đất nước sau khi về nước. Trong thời gian các bạn học tập tại Nhật, để việc thực tập được tiến hành suông sẻ, các bạn được sự hỗ trợ của cơ quan phái cử trong nước, hoặc của doanh nghiệp mà các bạn đã làm việc trước khi đến Nhật nay hỗ trợ với tư cách là cơ quan phái cử. Ngoài ra, đoàn thể giám sát và cơ quan tiến hành thực tập tại Nhật Bản cũng hỗ trợ các bạn.

Giữa cơ quan phái cử và đoàn thể giám sát/ cơ quan tiến hành thực tập có ký hợp đồng liên quan đến thực tập sinh kỹ năng, trong đó quy định vai trò của mỗi bên.

— Vai trò của cơ quan phái cử —

Cơ quan phái cử hỗ trợ bạn ở mỗi giai đoạn như: ① trước khi bạn sang Nhật, ② trong thời gian bạn ở Nhật, ③ sau khi bạn kết thúc thực tập về nước.

Về vai trò của cơ quan phái cử trước khi bạn sang Nhật, cơ quan này hợp tác với đoàn thể giám sát/ cơ quan tiến hành thực tập trong việc tuyển chọn thực tập sinh, dạy tiếng Nhật và những kiến thức cơ bản trong cuộc sống tại Nhật để việc thực tập kỹ năng tại Nhật sau đó được tiến hành suông sẻ. Cơ quan phái cử cũng chuẩn bị các thủ tục để bạn xuất cảnh như passport, visa, vé máy bay và các thủ tục khác.

Trong thời gian các bạn ở Nhật, cơ quan phái cử liên lạc thường xuyên với đoàn thể giám sát/ cơ quan tiến hành thực tập, làm cầu nối giữa bạn với gia đình trong nước hay doanh nghiệp phái cử nơi bạn đã làm việc. Trong trường hợp bạn bị tai nạn, bị bệnh nặng, hay bị vướng vào một vụ rắc rối nào đó, cơ quan phái cử sẽ hợp tác với đoàn thể giám sát/ cơ quan tiến hành thực tập để giải quyết, giúp bạn yên tâm thực tập.

Sau khi bạn kết thúc việc thực tập về nước, cơ quan phái cử có những hỗ trợ như thương thảo với doanh nghiệp phái cử để bạn có thể trở lại công việc trước kia.

— Vai trò của đoàn thể giám sát/ cơ quan tiến hành thực tập —

Trong thời gian trước khi bạn nhập cảnh Nhật, đoàn thể giám sát/ cơ quan tiến hành thực tập thực hiện những công việc như hợp tác với cơ quan phái cử tuyển chọn

技能実習情報

— 送出し機関と監理団体・実習実施機関の役割 —

技能実習生の皆さんは、日本で技術・技能・知識を習得し、帰国後、母国の発展に貢献するという大切な役割を担っています。皆さんが日本で技能実習を行うに際して、皆さんの母国では技能実習生派遣を行っている機関または皆さんの所属していた企業が送出し機関として、また、日本では監理団体及び実習実施機関が、皆さんが円滑に技能実習を受けられるように支援します。

送出し機関と監理団体・実習実施機関は、技能実習生に関する協定書を結んで、それぞれの役割を定めています。

— 送出し機関の役割 —

送出し機関は、①皆さんを日本へ送り出すまで、②皆さんが日本に在留中、③技能実習を終えた皆さんの帰国後、のそれぞれの段階で皆さんを支援します。

皆さんを日本へ送り出すまでの役割としては、監理団体・実習実施機関に協力して技能実習生を選抜し、日本での技能実習が円滑に進むように、日本語や日本での生活に関する基礎知識を習得するための事前教育を実施します。出国に当たっては、パスポートやビザの取得、航空便の手配その他の出国準備を行います。

皆さんが日本に在留中は、監理団体・実習実施機関と密接に連絡をとって、皆さんと母国の家族や派遣企業との間の連絡等に当たります。皆さんが重大な病気や事故などに遭遇したり、トラブルに巻き込まれた場合には、監理団体・実習実施機関と協力して対応するなど、皆さんが安心して技能実習を進められるように支援します。

皆さんが技能実習を修了して帰国する際には、皆さんが帰国後に復職できるように派遣企業と協議するなどの支援を行います。

— 監理団体・実習実施機関の主な役割 —

監理団体・実習実施機関は、日本への入国までの間は、送出し機関の協力を得て技能実習生の決定や技能実習計画の作成、入国管理局への

thực tập sinh, lên kế hoạch thực tập, đệ đơn lên Sở Quản lý Nhập cảnh để xin nhập cảnh, v.v.. Sau khi các bạn đã nhập cảnh Nhật với tư cách là thực tập sinh kỹ năng, đoàn thể giám sát/cơ quan tiến hành thực tập đặt người hướng dẫn thực tập để hướng dẫn nội dung thực tập, hay đặt người hướng dẫn sinh hoạt để tư vấn về những vấn đề trong sinh hoạt, và tiến hành việc thực tập cho phù hợp với kế hoạch thực tập. Đoàn thể giám sát/cơ quan tiến hành thực tập sẽ cung cấp cho các bạn nơi thực tập và chỗ ăn ở để thực hiện việc thực tập.

Ngoài ra, trong trường hợp của loại hình quản lý nhóm thì đoàn thể giám sát và cơ quan tiến hành thực tập cùng hợp tác tiến hành việc thực tập, đặc biệt sau khi bạn đến Nhật, đoàn thể giám sát sẽ dạy tiếng Nhật và cách sống ở Nhật, cũng như mở các buổi học tập với mục đích cung cấp những thông tin cần thiết để bảo vệ bạn về mặt luật pháp như cung cấp các thông tin về luật nhập cảnh, luật tiêu chuẩn lao động, v.v... Sau đó, để việc thực tập tại cơ quan tiến hành thực tập được tiến hành đúng theo kế hoạch, đoàn thể giám sát thực hiện việc quản lý/chỉ đạo cơ quan tiến hành thực tập, báo cáo định kỳ lên Sở Quản lý Nhập cảnh tình hình thực tập của thực tập sinh.

Sau khi kết thúc việc học tập ngay khi đến Nhật do đoàn thể giám sát thực hiện, dựa theo hợp đồng lao động với cơ quan tiến hành thực tập, các bạn sẽ bước vào giai đoạn học tập kỹ thuật và kỹ năng một cách thực tế theo kế hoạch thực tập đã được đoàn thể giám sát đề ra. Để các bạn có thể sinh sống trong thời gian học tập ngay sau khi đến Nhật, đoàn thể giám sát sẽ cấp một số tiền trợ cấp học tập để các bạn trang trải chi phí sinh hoạt. Sau khi kết thúc việc học tập ngay sau khi đến Nhật, các bạn sẽ được cơ quan tiến hành thực tập trả lương hàng tháng dựa theo hợp đồng lao động giữa bạn và cơ quan này. Cơ quan tiến hành thực tập sẽ xem bạn như người lao động thông thường, sẽ tuân thủ các pháp lệnh liên quan đến lao động, các pháp lệnh liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm lao động và làm các thủ tục cần thiết, vì thế khi bị bệnh hay bị thương, các bạn hãy bàn với đoàn thể giám sát/cơ quan tiến hành thực tập để áp dụng các bảo hiểm này.

Như trên đã trình bày, cơ quan phái cử và đoàn thể giám sát/cơ quan tiến hành thực tập đang nỗ lực hợp tác để giúp các bạn nâng cao thành quả học tập. Chúng tôi mong rằng các bạn đã hiểu rõ chế độ này, khi cần gì thì bàn bạc với người có liên quan của cơ quan phái cử, hay của đoàn thể giám sát/ cơ quan tiến hành thực tập, để có thể chuyên tâm vào việc học tập, và cũng mong cùng với việc học tập kỹ thuật kỹ năng, các bạn cũng hiểu được Nhật Bản thông qua cuộc sống.

신청等を行います。皆さんが、技能実習生として入国した後は、技能実習内容を指導する技能実習指導員や生活面のアドバイスをする生活指導員を置いて、技能実習計画に従って適切に技能実習を実施します。そのための技能実習施設や宿泊施設を提供します。

なお、団体監理型の場合は監理団体と実習実施機関が協力して技能実習を実施しますが、特に監理団体は、皆さんの入国後に日本語や日本での生活の仕方等の指導や、入管法、労働基準法など皆さんの法的保護に必要な情報の提供を目的とした講習などを行い、その後も実習実施機関での技能実習が計画通りに行われるよう、実習実施機関を監理・指導し、定期的に技能実習の実施状況を入国管理局へ報告します。

皆さんは、入国直後の監理団体による講習の終了後、実習実施機関との雇用契約に基づき、監理団体が作成した技能実習計画に従って、実践的な技術・技能等の習得をすることになります。皆さんが、日本で安定した技能実習生活を送れるよう講習期間中は、監理団体から生活実費としての講習手当が支給され、講習期間終了後は、皆さんと実習実施機関の雇用契約に基づいた賃金が、毎月実習実施機関から支払われます。実習実施機関は、通常の労働者に対すると同様に、労働関係法令、社会保険及び労働保険の関係法令を遵守して必要な手続きと対応を行いますので、病気やケガをしたときは、保険の適用について監理団体・実習実施機関によく相談してください。

以上のように、送出し機関と監理団体・実習実施機関は、皆さんの技能実習が目的の成果を上げるように協力して取り組んでいます。技能実習生の皆さんは、制度を良く理解し、送出し機関や監理団体・実習実施機関の関係者とよく相談して技能実習に励み、目的とする技術・技能等を習得するとともに、日本での生活を通して日本のことをよく理解されることを期待します。

Tin từ JITCO

— Thông báo về cuộc thi viết tiếng Nhật dành cho tu nghiệp sinh, thực tập sinh kỹ năng lần thứ 20 của JITCO —

Tổ chức Hợp tác Tu nghiệp Quốc tế (JITCO) tổ chức cuộc thi viết tiếng Nhật năm nay theo ngày giờ và chi tiết dưới đây. Mong các bạn tu nghiệp sinh, thực tập sinh tham gia đông đảo.

1. Tư cách dự thi

Tu nghiệp sinh, hoặc thực tập sinh kỹ năng người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản trong thời gian mở cuộc thi.

▼ Những người đã từng đoạt giải nhất cuộc thi này không được tham dự.

▼ Mỗi người được gửi 1 bài. Chỉ nhận những bài chưa tham gia bất kỳ cuộc thi nào.

2. Thời gian nhận bài

Từ ngày thứ hai 2-4-2012 đến hết ngày thứ năm 17-5-2012.

3. Chủ đề bài viết

Tự chọn

4. Ngôn ngữ sử dụng

Tiếng Nhật

5. Hình thức bài viết

Viết trong vòng hơn 2 trang, dưới 3 trang giấy 400 chữ, khổ A4. Số chữ trên 800, dưới 1200 chữ.

▼ Người tham dự phải tự viết tay. Không nhận bài viết bằng máy xử lý văn kiện, máy vi tính và bản copy.

▼ Nhớ ghi đề tựa bài dự thi và tên người dự thi trên bài viết.

▼ Không quy định loại bút dùng, tuy nhiên nếu dùng bút chì hãy sử dụng loại chì đậm bằng hoặc hơn HB.

▼ Giấy kẻ ô để viết bài có thể tải từ trang chủ của JITCO (<http://www.jitco.or.jp/>).

6. Cách tham dự

Điền vào những chỗ cần thiết trong đơn dự thi, đính kèm với bài dự thi, gửi đến địa chỉ ghi dưới đây bằng đường bưu điện.

▼ Đơn dự thi có đăng ở trang bìa cuối quyển sách này, hãy copy, hoặc tải từ trang chủ của JITCO.

JITCO からのお知らせ

— 第20回外国人技能実習生・研修生日本語作文コンクール作品募集のご案内 —

財団法人国際研修協力機構 (JITCO) は、以下のとおり日本語作文を募集します。

皆様からの積極的なご応募をお待ちしております。

1. 応募資格

募集期間内に、日本に在留する外国人技能実習生又は研修生であること

▼過去に本コンクールで最優秀賞を受賞された方は応募できません。

▼応募は一人一作品で、他のコンクール等に応募したことのない未発表の作品に限ります。

2. 募集期間

2012年4月2日 (月) ~

2012年5月17日 (木) 必着

3. テーマ

自由

4. 使用言語

日本語

5. 応募形式

A4サイズの400字詰め原稿用紙2枚以上3枚以内で、文字数 800字以上1,200字以内

▼本人自筆の原本に限ります。ワープロ・パソコン使用による原稿及びコピー原稿は受け付けません。

▼作品には必ず題名と氏名を記入してください。

▼筆記用具の指定は特にありませんが、鉛筆の場合はHB以上の濃い鉛筆をお使いください。

▼原稿用紙は、JITCO ホームページ (<http://www.jitco.or.jp/>) から出力できます。

6. 応募方法

応募用紙に必要事項を記入のうえ、応募作品に添付し、次の宛先へ郵送してください。

▼応募用紙は、本冊子の裏表紙に掲載しておりますので、コピーしてお使いください。

また、JITCOホームページからも出力でき

<p>▼Không nhận bài gửi bằng FAX hay E-mail. ▼Khi điền đơn dự thi, chú ý không để bị sót các chi tiết. <Địa chỉ gửi bài> Kokusai Kenshyu Kyoryoku Kikou Nouryoku Kaihatsu-bu, Enjo-ka, “Sakubun Konkuuru Jimukyoku” 〒105-0013 Sumitomo Hamamatsucho BLDG, 4F 1-18-16 Hamamatsucho Minato-ku, Tokyo.</p> <p>7. Các giải thưởng Giải nhất: (Tu nghiệp sinh/Thực tập sinh kỹ năng khoảng 4 người) Bằng khen và tiền thưởng (5 vạn yen). Giải nhì: (Tu nghiệp sinh/Thực tập sinh kỹ năng khoảng 4 người) Bằng khen và tiền thưởng (3 vạn yen). Giải ba: (Tu nghiệp sinh/Thực tập sinh kỹ năng khoảng 20 người) Bằng khen và tiền thưởng (2 vạn yen). Giải đặc biệt kỷ niệm 20 năm (Tu nghiệp sinh / thực tập sinh khoảng vài người) Bằng khen và quà lưu niệm ▼Ngoài những giải trên còn có giải khuyến khích, với phần thưởng là quà kỷ niệm. ▼Bài trúng giải và bài khuyến khích sẽ được đăng trong “Tuyển tập những bài viết hay của cuộc thi viết tiếng Nhật”.</p> <p>8. Thông báo kết quả Kết quả sẽ được thông báo cho người đoạt giải thông qua cơ quan trực thuộc, và trên trang web của JITCO vào khoảng trung tuần tháng 8 năm 2012.</p> <p>9. Những chi tiết khác (1) Không tiếp nhận bất cứ câu hỏi nào liên quan đến việc chấm thi. (2) Những bài tham dự không đáp ứng các điều kiện của cuộc thi sẽ không thuộc đối tượng được chấm thi. (3) Những thông tin cá nhân ghi trên đơn dự thi chỉ được dùng trong phạm vi cần thiết để tổ chức cuộc thi. (4) Bài dự thi sẽ không được trả lại. (5) Tác quyền các bài dự thi thuộc về JITCO.</p> <p>10. Nếu cần biết thêm chi tiết, xin liên hệ về: Phòng Nouryoku-kaihatsu, Ban Enjo, phụ trách “Sakubun Konkuuru Jimukyoku” của JITCO. Điện thoại: 03-6430-1183 Fax: 03-6430-1115</p>	<p>ます。 ▼FAXやE-mailでは受け付けません。 ▼応募用紙は、記入漏れのないようにお願いします。 <作品応募先> 財団法人国際研修協力機構 能力開発部援助課 作文コンクール事務局 〒105-0013 東京都港区浜松町1-18-16 住友浜松町ビル4階</p> <p>7. 賞 最優秀賞 (技能実習生・研修生計4名程度) … 表彰状及び賞金 (5万円) 優秀賞 (技能実習生・研修生計4名程度) … 表彰状及び賞金 (3万円) 優良賞 (技能実習生・研修生計20名程度) … 表彰状及び賞金 (2万円) 第20回記念特別賞 (技能実習生・研修生若干名) … 表彰状及び記念品 ▼上記入賞者の他に佳作を選出し、記念品を授与します。 ▼上記入賞者及び佳作の作品は「日本語作文コンクール優秀作品集」に掲載します。</p> <p>8. 入賞作品の発表 所属機関を通じて入賞者に通知するとともに、2012年8月中旬～下旬にJITCOホームページで発表する予定です。</p> <p>9. その他 (1) 審査に関するお問い合わせには、一切お答えできません。 (2) 募集要項に即していない作品は、審査の対象外となります。 (3) 応募用紙に記載された個人情報は、本コンクールの運営に必要な範囲内で利用します。 (4) 応募作品は返却しません。 (5) 応募作品の著作権はJITCOに帰属します。</p> <p>10. お問い合わせ先 財団法人国際研修協力機構 能力開発部援助課 作文コンクール事務局 電話：03-6430-1183 / FAX：03-6430-1115</p>
---	--

Trò chơi của trẻ em Nhật Bản

— Chơi tuyết —

Ở những nước tuyết rơi nhiều như Nhật Bản, tuyết trở thành món đồ chơi tuyết hảo của trẻ em.

○Chơi ném tuyết

Như tên gọi, đây là trò chơi dùng tuyết vo tròn trên tay ném vào đối phương. Để trẻ em chơi trò chơi này không gây thương tích cho bạn, không được cho đá hay vật cứng vào trong tuyết, đây là quy luật được mặc nhiên công nhận. Gần đây trò chơi này đã trở thành môn thể thao, có luật chơi hẳn hoi và nhiều trận thi đấu quốc tế đã được mở.

○Yuki-daruma

Tượng được đắp bằng tuyết, nhái theo con lật đật daruma đem may mắn đến được gọi là Yuki-daruma. Ở Nhật yuki-daruma có hai tầng tuyết to nhỏ chồng lên nhau, tượng trưng cho mình và đầu của con lật đật, không có tay chân, nhưng ở châu Âu, yuki-daruma có 3 tầng tượng trưng cho đầu, mình và chân, còn tay thì dùng nhánh cây hay chổi cắm vào.

○Thỏ tuyết

Một mảng tuyết hình bán cầu, có độ lớn từ 10cm đến 30cm, được gắn thêm mắt và tai vào để phỏng theo hình dáng thỏ. Khi làm thỏ tuyết truyền thống người ta dùng quả “nanten” màu đỏ và lá của cây này để làm mắt và tai thỏ

Cây nanten không rụng lá vào mùa đông, và tên “nanten” của nó đồng âm với chữ “nan o tenjiru” (chuyển khó thành dễ) nên được xem là cây may mắn, hạt nanten có tác dụng cầm ho, vì thế thỏ tuyết đã trở thành một trong những biểu tượng của mùa đông.

○Kamakura

Những mảng tuyết hình trụ được chồng lên nhau và đập cho cứng, xong khoét rỗng bên trong để tạo khoảng trống bên trong và cửa ra vào giống như một căn nhà. Ngày xưa vào tiết tết (khoảng ngày rằm tháng giêng đến trung tuần tháng 2 âm lịch) ở những vùng có nhiều tuyết như tỉnh Akita hay Niigata, người ta nắn tuyết thành những hốc tuyết để đặt bàn thờ thờ thần nước. Kamakura ra đời từ đó. Vào ngày cúng thần nước, trẻ em và người lớn được phép thức khuya, chui ra chui vào kamakura để ăn uống và vui chơi. Ngày nay kamakura có mặt ở khắp nơi trên toàn nước Nhật, là một trong những trò chơi của nhiều người vào mùa đông.

日本の子どもの遊び

— 雪遊び —

雪がよく降る日本では雪は子ども達にとって格好の遊び道具となります。

○雪合戦

その名の通り、雪を手で丸めた雪玉を互いにぶつけ合う、雪を使った合戦ごっこです。子ども達が行う場合、相手に怪我をさせないように雪玉の中に石など硬い物を詰めないというのが暗黙のルールとなっています。最近ではスポーツ化され、公式ルールに基づいた国際大会も開かれるようになりました。

○雪だるま

雪を固めて作る雪像で、元々は縁起の良いだるま人形をまねて作られたことから雪だるまと呼ばれています。日本では大小2つの雪玉を作り2段に重ねて頭と体を表現し、手も足もつけないことが多いのですが、欧米では雪玉を3段に重ねて頭・体・足を表現し、枝やホウキを差して手を表現するのが一般的です。



○雪うさぎ

半球形に雪を固めて目と耳を付けてうさぎをかたどったもので、大きさは10センチから30センチくらいです。伝統的な雪うさぎを作る際は、植物の南天の赤い実と葉を使ってうさぎの目と耳を表現します。南天が冬でも枯れず「難を転じる」として縁起物であることや南天の実には咳止めの効果があることもあり、雪うさぎは冬の風物詩の1つとなっています。



○かまくら

雪を円柱状に積み上げ踏み固めた後、中を掘って入口と空間を作った家のようなものです。その由来は、小正月（旧暦の1月15日にあたる2月の中旬）に雪を固めて作った雪洞の中に祭壇を設け、水神を祀るといふ秋田県、新潟県など降雪地域の伝統行事であるとされています。昔は子ども達もこの日の晩だけは夜更かしを許され、お互いのかまくらを歩き来し、飲んだり食べたり遊んだり楽しく過ごしたということです。現在は、全国に広まり、雪遊びの1つとして多くの人に楽しまれるようになりました。



Những thông tin ngắn

Nhật Bản ngày nay ～ Món lẩu ～

Ngày 3 tháng 2 là ngày “Setsubun” (tiết giao mùa) tại Nhật Bản. Vào ngày này người Nhật có tục lệ “mamemaki” (rãi đậu) để xua đuổi tà khí nhằm đón mùa xuân đến. Xuân vào lúc này mới là xuân trên lịch thôi, thực tế trời vẫn còn rất lạnh.

Để thổi phăng cái giá lạnh dai dẳng, món lẩu thường được chọn lựa cho bữa ăn. Mọi người ngồi chung quanh nồi lẩu cùng ăn, được gọi là “nabe o suru”. Nồi lẩu to nằm trên bếp lửa với đầy nguyên liệu và nước dùng, cùng với cái không khí ăn uống vui vẻ làm cho mọi người cảm thấy ấm áp cả trong người và trong lòng, căn phòng cũng ấm hơn nhờ hơi nước và lửa trên bếp.

Lẩu có nhiều loại, loại truyền thống như “shabushabu” với nước dùng nấu từ konbu (phổ tai) ăn với rau và thịt bò xắt mỏng, hay “mizutaki” với nước dùng nấu từ xương gà ăn với rau và thịt gà, có thể thay thế thịt bò bằng thịt heo hay thịt gà bằng gà vo viên cũng đều ngon.

Nói chung lẩu ăn với rau gì và thịt gì cũng ngon, đó là đặc trưng của lẩu. Gần đây nhiều loại lẩu lạ ra đời và đang được ưa chuộng như “lẩu cà chua”, “lẩu cà ri”, “lẩu phomai”. Toàn những món không biết gọi là lẩu có đúng không, nhưng việc được nhiều người ưa thích cho thấy chúng rất ngon.

Khí hậu Nhật Bản ～ “Sekisetsu, Kousetsu” và “Fubuki” ～

○Sekisetsu (tuyết đọng), Kousetsu (tuyết rơi)

Sekisetsu (tuyết đọng) là chỉ tuyết đọng tự nhiên, chiều dày (sâu) của tuyết đọng là chiều dày của lớp tuyết đo từ mặt đất, tức lượng tuyết đọng. Kousetsu (tuyết rơi) là chỉ tuyết rơi, gọi lượng tuyết rơi trong một thời gian nhất định là chiều dày của tuyết rơi (lượng tuyết rơi). Nhật Bản là một trong số ít xứ tuyết trên thế giới, lượng tuyết đọng đo được tại núi Ibuki-yama, nằm ở ranh giới hai tỉnh Shiga và Gifu vào năm 1927 là 11,82m, lượng tuyết rơi trong một ngày là 2,3m (năm 1975), đây là những kỷ lục thế giới.

○Fubuki (bão tuyết)

Fubuki là trạng thái tuyết đang rơi hay tuyết đọng bị gió mạnh thổi bay lên không trung làm cho tầm nhìn bị hạn chế. Trong trường hợp tầm nhìn bị hạn chế mà tuyết không đang rơi thì gọi là “Jifubuki”. Dù trong trường hợp nào, khi có bão và tầm nhìn bị trắng xóa thì gọi là “Whiteout”, ảnh hưởng lớn đến các phương tiện giao thông. Khi tốc độ gió trên 10m/giây thì Nha Khí Tượng gọi là “Fubuki”, dưới tốc độ đó gọi là “Fuusetsu” (gió tuyết), và trên tốc độ 15m/giây thì gọi là “Moufubuki” (bão tuyết lớn).

ミニ情報

日本のいま ～ 鍋料理 ～

日本では2月3日は「節分」で、この日に「豆まき」など邪気払いの行事をして春を迎えます。でも春は暦の上だけで、まだまだ寒い日が続きます。

長引く寒さを吹き飛ばすのに、鍋料理はいかがでしょう。皆で鍋料理を食べることを「鍋をする」と言ったりします。大きい土鍋に材料とつゆを入れて火にかけ、皆で取り分けて楽しく食べれば、心も体もポカポカ、ついでに部屋全体も湯気や調理の火で温まります。

野菜を入れた昆布だしで薄切り牛肉をサッと煮て食べる「しゃぶしゃぶ」や、野菜と鶏肉を鶏がらスープなどで煮込んだ「水炊き」などが正統的な鍋ですが、材料を豚肉の薄切りや鶏団子に替えても美味しくいただけます。

思いつくままどんな野菜や肉を入れても大抵美味しくなるのが鍋料理の良いところですが、最近では「トマト鍋」「カレー鍋」「チーズ鍋」などの斬新な鍋が一世を風靡しています。もはや鍋と呼んでいいかわからないものばかりですが、人気は美味しさの証なのでしょう。

日本の気象 ～ 『積雪・降雪』『吹雪』 ～

○積雪・降雪

積雪とは自然に積もっている雪のことを指し、地面から積もった雪の深さを測ったものを積雪の深さ（積雪量）といいます。他方、降雪とは雪が降ることを指し、一定期間内に降った雪の量を降雪の深さ（降雪量）といいます。日本は世界有数の雪国として知られていますが、滋賀県と岐阜県の県境にある伊吹山で計測された、積雪量（11.82メートル、1927年）と1日間の降雪量（2.3メートル、1975年）が世界最高記録となっています。

○吹雪

吹雪とは、一般に降っている雪や積もった雪が強風によって空中に舞い上げられて見通しがきかない状態のことをいいます。他方、同じ状態でも雪が降っていない場合を地吹雪といいます。いずれも極端な場合にはホワイトアウトと呼ばれる視界すべてが真っ白となる状態になり、交通機関に多大な影響が出ることがあります。ちなみに、気象庁では風速10m/s以上を吹雪、それ以下を風雪、15m/s以上を猛吹雪と呼んでいます。

第20回外国人技能実習生・研修生日本語作文コンクール応募用紙 ※1 受付 ID:

作品題名

応募者情報

氏 名			
	(ローマ字※2:)		
	(フリガナ:)		
性 別	男 性	女 性	
生 年 月 日	西 暦	年	月 日
年 齢	歳		
出 身 国			
区 分※3	技能実習生 (1号)	技能実習生 (2号)	研修生
職 種			
入 国 日	西 暦	年	月 日
帰 国 予 定 日	西 暦	年	月 日

応募者連絡先 ※4

実習実施機関	名 称		
	所 在 地	〒 -	
	電 話 番 号	()	-
	F A X	()	-
	担 当 者 氏 名		
監理団体	名 称		
	所 在 地	〒 -	
	電 話 番 号	()	-
	F A X	()	-
	担 当 者 氏 名		

応募用紙記入上の注意

- ※1 応募用紙は、応募者本人以外の方が記入してもかまいません。
- ※2 中国人技能実習生・研修生の方は、漢語拼音（ピンイン）をご記入ください。（例：成龙→ Cheng Long）
- ※3 2012年5月17日（木）時点で該当する区分に○をつけてください。
- ※4 団体監理型の場合は、実習実施機関・監理団体の両方の欄を記入してください。